

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật vùng nước cho tàu trọng tải 1.000DWT và vùng nước cho tàu trọng tải 2.000DWT thuộc Bến cảng Bến Đình, Quảng Ngãi

Vùng biển: Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 687/BQL-QLDA2 ngày 16/3/2026 của Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo về thông số kỹ thuật vùng nước cho tàu trọng tải 1.000DWT và vùng nước cho tàu trọng tải 2.000DWT thuộc Bến cảng Bến Đình, Quảng Ngãi như sau:

1. Vùng nước cho tàu trọng tải 1.000DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108 ^{00'} , Múi chiếu 3 ⁰		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
NV1	15°22'16,260"N	109°6'42,996"E	15°22'12,544"N	109°6'49,517"E
NV2	15°22'15,703"N	109°6'48,976"E	15°22'11,987"N	109°6'55,498"E
N1	15°22'12,488"N	109°6'48,959"E	15°22'08,772"N	109°6'55,481"E
N2'	15°22'11,736"N	109°6'47,605"E	15°22'08,020"N	109°6'54,126"E
B3	15°22'14,477"N	109°6'45,295"E	15°22'10,761"N	109°6'51,817"E
B4	15°22'14,930"N	109°6'45,340"E	15°22'11,215"N	109°6'51,862"E
B5	15°22'15,139"N	109°6'43,104"E	15°22'11,423"N	109°6'49,625"E
B6	15°22'15,369"N	109°6'42,908"E	15°22'11,654"N	109°6'49,429"E
NV1	15°22'16,260"N	109°6'42,996"E	15°22'12,544"N	109°6'49,517"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt **4,4m** (bốn phẩy bốn mét).

2. Vùng nước cho tàu trọng tải 2.000DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

TÊN ĐIỂM	HỆ VN2000 KTT 108 ⁰⁰ ', Múi chiều 3 ⁰		HỆ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
B2	15°22'14,747"N	109°6'42,391"E	15°22'11,032"N	109°6'48,913"E
B3	15°22'14,477"N	109°6'45,295"E	15°22'10,761"N	109°6'51,817"E
N2'	15°22'11,736"N	109°6'47,605"E	15°22'08,020"N	109°6'54,126"E
N2	15°22'10,447"N	109°6'45,282"E	15°22'06,731"N	109°6'51,804"E
N3	15°22'10,459"N	109°6'43,176"E	15°22'06,744"N	109°6'49,698"E
NV9	15°22'11,640"N	109°6'38,511"E	15°22'07,924"N	109°6'45,033"E
B2	15°22'14,747"N	109°6'42,391"E	15°22'11,032"N	109°6'48,913"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt **5,6m** (năm phẩy sáu mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy khi ra, vào, neo đậu tại các khu nước, vùng nước nêu trên tuân thủ theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi.

Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://www.vimawa.gov.vn/vi/thong-bao-hang-hai>

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải, đường thủy nội địa (thông báo trên website);
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (thông báo trên đài thông tin duyên hải);
- Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải khu vực II;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi;
- Website Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Lưu: VT, KCHT_(A).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Việt